

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 16-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dềnh Bá Lòng;
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Bá T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/12/1977, tại xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: X9, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá H và bà Nguyễn Thị M; có vợ là: Nguyễn Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/02/2021 đến ngày 02/02/2021 được trả tự do sau khi bị bắt (do đang cách ly Covid-19); Ngày 08/02/2021 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam đến ngày 01/3/2021 thì được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Đặt tiền để bảo đảm” từ ngày 01/3/2021 cho đến nay; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty CP vận tải và dịch vụ PTS NT; Đại diện theo pháp luật: Ông Mạnh Xuân H-Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trường G; sinh năm 1998; trú tại: Chung cư T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1978; trú tại: X9, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1977; trú tại: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/01/2021, Trần Bá T điều khiển xe tải BKS: 37C-084.27 (thuộc công ty cổ phần vận tải và dịch vụ PTS NT) sang giao xăng dầu cho kho xăng dầu của Công ty đóng tại Nước CHDCND Lào. Sau khi giao xăng dầu xong, Trần Bá T điều khiển xe quay về Việt Nam, trên đường về đến tỉnh Xiêng Khoảng, nước CHDCND Lào thì T gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 07 (bảy) khối pháo hoa nổ có kích thước dài 86cm, đường kính 05cm với số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn). Sau khi mua được số pháo trên, T cất dầu vào ống dẫn dầu của bồn chứa xăng rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe tải về Việt Nam.

Đến khoảng 18 giờ ngày 01/02/2021, khi T điều khiển chiếc xe về đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn (thuộc xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An) thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn phát hiện thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 02/02/2021 đã xác định: 07 (bảy) khối hình trụ tròn, có kích thước giống nhau, mỗi khối dài 86cm, đường kính 05cm có tổng khối lượng 07kg (bảy kilôgam).

Tại kết luận giám định số 226/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 07/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Bá T gửi giám định là pháo, là loại pháo nổ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Bá T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ trái phép số pháo trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số pháo sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 06kg (sáu kilôgam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu được niêm phong lại bằng một thùng cát tông màu vàng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Ban chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Sơn.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 37C-084.27 mà Trần Bá T cất giấu pháo, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ PTS, quá trình Trần Bá T cất giấu pháo trên xe phía Công ty không biết nên

ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Hoàng Trường G (người được Công ty ủy quyền).

Cáo trạng số 58/CT-VKS-KS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố để xét xử bị cáo Trần Bá T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bá T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Bá T từ 50.000.000đồng (Năm mươi triệu) đến 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án sau khi đã trích mẫu giám định.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Áp dụng Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 10, 11, 12 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm: Hoàn Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu) là tiền đã đặt để bảo đảm cho bị cáo Trần Bá T tại tài khoản tạm giữ số 3949 09015243 00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đại diện Công ty CP vận tải và dịch vụ PTS NT. Tuy nhiên, quá trình điều tra phía công ty đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H là người đã đặt tiền bảo đảm cho bị cáo Trần Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt và đề nghị được nhận lại số tiền đặt bảo đảm là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu) và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá T đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ PTS NT và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/02/2021, tại Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn thuộc xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Trần Bá T đang có hành vi tàng trữ 07 (bảy) khối pháo nổ có khối lượng 07kg (bảy kilôgam) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với một số hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm tàng trữ, sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật

tự tại địa phương, nhất là trong thời điểm các cơ quan Nhà nước và Chính quyền địa phương đang đẩy mạnh tuyên truyền việc cấm tàng trữ, đốt pháo nổ trong dịp tết Nguyên đán. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý kịp thời, nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ đã cam đoan, bị cáo có công việc và thu nhập ổn định và cũng là lao động chính trong gia đình nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 (sáu) khối pháo nổ hình trụ tròn, có đặc điểm và hình dạng giống nhau, chiều dài mỗi khối là 86 cm, đường kính 05cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng lớp chữ có in chữ nước ngoài và hình pháo hoa nổ cháy sáng, có khối lượng còn lại là 06kg (sáu kilôgam) cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niêm phong lại trong một thùng cát tông màu trắng dán kín, trên mép dán có giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Trần Bá T. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 37C-084.27 mà Trần Bá T cất dấu pháo, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ PTS, quá trình Trần Bá T cất dấu pháo trên xe phía Công ty không biết nên ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Hoàng Trường G (người được Công ty ủy quyền) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý tài sản bảo đảm: Đối với số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu) mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H (vợ của Trần Bá T) đặt tiền để bảo đảm cho bị cáo Trần Bá T. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy về hình phạt chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Trần Bá T nên căn cứ thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 7/8/2018 trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu) là tiền đã đặt để bảo đảm cho bị cáo Trần Bá T tại tài khoản tạm giữ số

3949 09015243 00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có người đàn ông đã bán pháo nổ cho Trần Bá T, quá trình điều tra xác minh không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Bá T** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá T 50.000.000đồng (Năm mươi triệu).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) khối pháo nổ hình trụ tròn, có đặc điểm giống nhau, chiều dài mỗi khối là 86cm, đường kính 05cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng lớp giấy có in chữ nước ngoài và hình pháo hoa nổ cháy sáng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu được niêm phong bằng thùng cát tông màu vàng, được dán kín. Trên mép có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Trần Bá T, có đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Vật chứng đang do Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Thủ kho vật chứng, thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Công an huyện Kỳ Sơn có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn và Ban chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Sơn làm thủ tục tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Áp dụng Điều 122 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 10, 11, 12 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm: Hoàn trả lại số tiền số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu) mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H (vợ của Trần Bá T) đặt tiền

để bảo đảm cho bị cáo Trần Bá T. (Số tiền hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ số 3949 09015243 00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Bá T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vi Thị Khuyên